

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2023

V/v “Ly hôn giữa bà L với ông P”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Phi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Minh Quang.
2. Bà Đào Thị Tuyết Mai.

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Trần Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2023/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thu L**, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Lộc Hòa, xã LT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: **Võ Vũ P**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Lộc Hòa, xã LT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu L với ông Võ Vũ P tự nguyện chung sống

với nhau vào năm 2012, đồng thời có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện BD, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến tháng 4/2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bạo hành gia đình, ghen tuông vô cớ, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay.

Hiện tại, bà Nguyễn Thị Thu Lkhông còn tình cảm vợ chồng với ông Võ Vũ P nữa nên yêu cầu ly hôn với ông Võ Vũ P.

- Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên là Võ Vũ K, sinh ngày 27/01/2013; Võ Nguyễn P An, sinh ngày 02/12/2015; Võ Thiên Ân, sinh ngày 05/9/2020. Sau khi ly hôn, bà Lyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, đồng thời không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

\* Đối với ông Võ Vũ P là bị đơn, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, mặc dù ông P vẫn còn sinh sống tại địa P, nên không thu thập được lời khai của bị đơn Võ Vũ P.

\* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu Lthực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn Võ Vũ P không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm khoản 16 Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu Lđối với ông Võ Vũ P.

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu Lđối với ông Võ Vũ P.

Về nuôi con chung: 03 con chung tên là Võ Vũ K, sinh ngày 27/01/2013; Võ Nguyễn P An, sinh ngày 02/12/2015; Võ Thiên Ân, sinh ngày 05/9/2020. Các con chung đã sống với bà Ltừ nhỏ nên cần giao các con chung cho bà Ltrực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ và phù hợp với nguyện vọng của cháu K và cháu An trên 07 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thu Lvề việc không yêu cầu ông Võ Vũ P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu Lkhai không có, ông Võ Vũ P cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, lời khai hay có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Bà Nguyễn Thị Thu Lcó đơn xin xét xử vắng mặt, ông Võ Vũ P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà L và ông P là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Bà Nguyễn Thị Thu L với ông Võ Vũ P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2022, đồng thời có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa bà L với ông P được công nhận hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như biên bản xác minh tại chính quyền địa P đủ cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng của bà Nguyễn Thị Thu L với ông Võ Vũ P mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng không có tiếng nói chung. Hiện tại, mỗi người sống một nơi và đã ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập ông Võ Vũ P để tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho vợ chồng bà L với ông P có điều kiện hàn gắn, đoàn tụ gia đình, tuy nhiên ông P vắng mặt không lý do, từ chối tham gia tố tụng, không cung cấp lời khai, không quan tâm đến kết quả xét xử của Tòa án. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của bà L với ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: 03 con chung tên là Võ Vũ K, sinh ngày 27/01/2013; Võ Nguyễn P An, sinh ngày 02/12/2015; Võ Thiên Ân, sinh ngày 05/9/2020. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thu Lyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, ông P không còn yêu cầu gì về việc nuôi con chung, do đó cần tiếp tục giao 03 con chung cho bà Nguyễn Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển bình thường của các con chung, đồng thời cũng phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu K, cháu An (Trên 07 tuổi).

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thu L tự nguyện nuôi con chung và không yêu cầu ông Võ Vũ P cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu Lkhai không có, ông Võ Vũ P cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, lời khai hay có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[5] Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BD về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Thu Lphải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu Lđối với ông Võ Vũ P.

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu Lvới ông Võ Vũ P.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu Lvới ông Võ Vũ P chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**2.** Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thu Lđược trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên là Võ Vũ K, sinh ngày 27/01/2013; Võ Nguyễn P An, sinh ngày 02/12/2015; Võ Thiên Ân, sinh ngày 05/9/2020, phù hợp với nguyện vọng của cháu K, cháu An (Trên 07 tuổi).

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thu Ltự nguyện nuôi con chung và không yêu cầu ông Võ Vũ P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Vũ P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Bà Nguyễn Thị Thu Ltrực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Võ Vũ P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** không có, nên không xem xét, giải quyết.

**4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004955 ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Như vậy, bà Nguyễn Thị Thu L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu L, bị đơn ông Võ Vũ P vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã LT  
(Số 04, quyền số 01 ngày 12/01/2012);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Đăng Phi**

